

Số: /KH-UBND

Hà Giang, ngày tháng 11 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hà Giang năm 2023,**

**Phần I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022**

Căn cứ kết quả thực hiện chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin năm 2022. UBND xã Hà Giang đánh cụ thể mục tiêu đã hoàn thành, chưa hoàn thành theo kế hoạch đề ra năm 2022. Đánh giá những khó khăn, hạn chế, hiệu quả kinh tế - xã hội của các hoạt động chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin, đề xuất những giải pháp thúc đẩy trong thời gian tới. Các nội dung đánh giá chính bao gồm:

**1. Nhận thức số**

**1.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

**a) Kết quả đạt được:**

Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh được 06 tin bài có nhật ký truyền thanh, đăng trên trang thông tin điện tử là 4 bài. Về lợi ích của chuyển đổi số như: Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch hành động số 58 -KH/HU ngày 25/01/2022 của Huyện ủy Hà Trung về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 06 ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 tầm nhìn đến năm 2030, phương thức thủ đoạn lừa đảo, chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng .... trên địa bàn xã và trang thông tin điện tử của xã. Tuyên truyền lồng ghép qua các hội nghị ở xã, thôn các tổ chức đoàn thể, trên trang Zalo xã và Facebook.

Tuyên truyền hướng dẫn 100% cán bộ công chức, chuyên trách, tổ công nghệ số cộng đồng, các doanh nghiệp tham gia vào sử dụng Zalo chuyển đổi số quốc gia và chuyển đổi số của tỉnh để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác chuyển đổi số của xã.

Xã mở lớp tập huấn chuyển đổi số cho tổ công nghệ số cộng đồng, các hộ kinh doanh, hộ sản xuất nông nghiệp, ban chấp hành các chi hội đoàn thể vào ngày 16/9/2022 đã nâng cao nhận thức của nhân dân trên địa bàn xã.

Hưởng ứng Ngày 10/10, ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2022 và đăng lên trang thông tin điện tử của xã.

**b) Tồn tại, hạn chế:**

Một bộ phận người dân chưa có điện thoại thông minh

Các ban ngành đoàn thể trong xã có lúc còn chưa quan tâm tới chuyển đổi số. Vì đây là vấn đề mới, chưa đưa vào kế hoạch hoạt động của các tổ chức hội, đoàn thể để thực hiện, còn coi đây là việc của chính quyền.

## **2. Thể chế số**

### **2.1. Ban hành các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số**

#### **a) Kết quả đạt được:**

- Quyết định Số 591/QĐ-UBND, ngày 07/4/2022 Về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã Hà Giang

- Quyết định Số 01/QĐ-UBND ngày 8/8/2022 Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số Xã Hà Giang.

- Kế hoạch số: 52 /KH-UBND, ngày 13/4/2022 Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Công văn số: 74 /UBND-VHXXH, ngày 13/4/2022 V/v thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã Hà Giang.

- Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 13/4/2022 của UBND xã

- Kế hoạch hành động số 66-KH/ĐU ngày 01/4/2022 của Đảng ủy xã

- Kế hoạch số 55-KH/ĐU ngày 03/01/2022 của Đảng ủy xã Hà Giang

- Hình thức triển khai: triển khai thông qua hội nghị cán bộ, ban chỉ đạo, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội khác

Đối tượng: Cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã

#### **b) Tồn tại, hạn chế:**

### **2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022**

#### **a) Kết quả đạt được:**

BCĐ xã đã chỉ đạo, tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Từ đó tạo sự đồng thuận cao của các cơ quan, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và người dân trên địa bàn nhận thức đầy đủ và tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số.

#### **b) Tồn tại, hạn chế:**

BCĐ hoạt động chuyển đổi số của xã có lúc thời điểm hoạt động chưa thường xuyên chủ yếu có công chức chuyên môn và Thường trực Ban chỉ đạo.

## **3. Hạ tầng số**

#### **a) Kết quả đạt được:**

- Hệ thống mạng diện rộng của xã duy trì hoạt động ổn định, đảm bảo kết nối Internet cáp quang tốc độ cao đến 100% các thôn trong xã. 100% cán bộ công chức xã được trang bị máy tính đáp ứng nhu cầu làm việc, sử dụng chữ ký số và mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng.

- Hiện nay UBND xã có 23 máy tính, 20 máy in và 02 máy scan, 02

laptop CBCC đang sử dụng làm việc và phục vụ hội nghị trực tuyến.

Đầu tư trang thiết bị hoạt động hệ thống mạng chuyên dùng và phòng họp trực tuyến tại hội trường đầy đủ cho phòng họp trực tuyến đảm bảo ổn định, chất lượng..

Có điểm phát wifi công cộng tại 4 nhà văn hóa thôn (nhà sinh hoạt cộng đồng) và địa điểm quan trọng trong xã như: (tại bộ phận Một cửa UBND xã, Bưu điện văn hoá, trung tâm văn hóa xã ...).

Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 72%, Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 65%.

Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, thông tin di động mạng 4G/5G được phủ đến 100% các hộ gia đình.

Hệ thống Camera an ninh có 04 cái lắp đặt camera an ninh trên các trục đường chính, những điểm quan trọng phục vụ giám sát an ninh, trật tự, giám sát giao thông.

b) Tồn tại, hạn chế:

Xã chưa có hệ thống phòng họp không giấy tờ cho BCH, HĐND, UBND xã

Hệ thống đài truyền thanh chưa có ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo, truyền thanh thông minh.

Hệ thống Camera an ninh lắp đặt còn ít chưa lắp hết các điểm quan trọng trên địa bàn xã.

Nguồn kinh phí đầu tư quá lớn xã chưa đủ kinh phí để đầu tư các hạng mục trên

#### **4. Dữ liệu số**

a) Kết quả đạt được:

Duy trì khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

b) Tồn tại, hạn chế:

Chưa có cán bộ chuyên môn sâu về công nghệ thông tin nên chưa khai thác tối đa các tính năng về thông tin, dữ liệu quốc gia.

#### **5. Nền tảng số**

a) Kết quả đạt được:

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, huyện giao và Sở Thông tin và Truyền thông. Xã thực hiện ứng dụng đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tính năng, chức năng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của nền tảng số.

b) Tồn tại, hạn chế:

Chưa có cán bộ chuyên môn sâu về công nghệ thông tin.

#### **6. Nhân lực số**

a) Kết quả đạt được:

Số lượng công chức, viên chức (CCVC) chuyên trách của xã sử dụng máy tính và thành thạo về công nghệ thông tin hiện có 24 người; đã đăng ký tham gia chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đối tượng lãnh đạo UBND cấp xã, với số lượng 01 người; tính đến tháng 9/2022 đã thành lập 4 Tổ công nghệ số cộng đồng ở 4 thôn, với tổng số 18 người.

Xã đã kêu gọi con em trong xã và các tỉnh khác đang học tập, công tác tại

Hà Nội ủng hộ và đầu tư hệ thống phòng tin học cho 2 trường THCS và Tiểu Học Hà Giang với tổng số 30 bộ máy tính từng bước đảm bảo phục vụ cho công tác dạy và học tại trường .

b) Tồn tại, hạn chế:

Chưa có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin (CNTT) và chưa tham gia lớp bồi dưỡng đội ngũ nòng cốt về chuyên đổi số; mà hiện tại chỉ kiêm nhiệm nên hiệu quả đạt chưa cao.

### **7. An toàn thông tin mạng**

a) Kết quả đạt được:

Hệ thống máy tính làm việc của cán bộ công chức xã đã được cài đặt phần mềm diệt viruts là 15 cái.

b) Tồn tại, hạn chế:

Một số máy tính chưa có phần mềm diệt viruts

### **8. Chính quyền số**

a) Kết quả đạt được:

- 100% cán bộ, công chức xã được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ.

- Thực hiện giao, nhận, chuyển văn bản tài liệu điện tử bằng hệ thống quản lý văn bản, 100% cán bộ công chức xã sử dụng hệ thống quản lý văn bản dụng chữ ký số. Lãnh đạo UBND xã được cấp và sử dụng chữ ký số (Chủ tịch và phó Chủ tịch). Văn thư đã thực hiện chứng thư số.

- 100% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên hệ thống văn bản (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) thông qua việc ứng dụng chữ ký số để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và tính xác thực. Tất cả hồ sơ được scan lên hệ thống.

- Thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 93 hồ sơ, mức độ 4 là 67 hồ sơ( Trong đó Trực tuyến mức độ 3 = 92, mức độ 4 = 62; trực tiếp mức độ 3= 01, mức độ 4 = 05. Đạt tỉ lệ Mđ3 = 98,92%; MĐ 4 = 92,54. Duy trì có hiệu quả hoạt động của Trang thôn tin điện tử xã bổ sung chuyên mục “Chuyển đổi số” và các nhóm Zalo và Facebook trong thực hiện các chính sách pháp luật của xã.

b) Tồn tại, hạn chế:

Máy tính cho cán bộ công chức dùng cho làm việc đã cũ, đời thấp nên sử dụng các phần mềm còn hạn chế, xử lý các hồ sơ trực tuyến phải chờ lâu do máy tính tốc độ chậm.

### **9. Kinh tế số**

a) Kết quả đạt được:

Tiếp tục triển khai cài đặt ứng dụng thương mại điện tử trên các nền tảng số đến toàn thể nhân dân biết và thực hiện. Đẩy mạnh tuyên truyền triển khai hình thức thanh toán trên nền tảng di động, giúp người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt. cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn như giới thiệu cổng thương mại điện tử, kết nối tiêu thụ sản phẩm ocop, sàn thương mại điện tử.

Chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh: Hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh và người dân có ứng dụng các nền tảng công nghệ số để

thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.

100% doanh nghiệp của xã đã sử dụng hóa đơn điện tử với 02 doanh nghiệp; 134 hộ cá nhân kinh doanh cá thể nộp thuế điện tử.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Theo tình hình thực tế tại địa phương thì phương thức thanh toán điện tử đã được áp dụng nhưng chưa được rộng rãi trong nhân dân và các lĩnh vực như nông nghiệp, xây dựng... vẫn chưa thực sự có hiệu quả và chưa áp dụng được trong thực tế.

- Chưa có sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ có lợi thế của xã, sản phẩm OCOP được quảng bá qua mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...);

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến.

- Chưa triển khai nhà ở, cá nhân hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số Vpostcode.

### **10. Xã hội số**

a) Kết quả đạt được:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về chuyển đổi số; tối thiểu 50% người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được tập huấn, phổ biến về các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực; quảng bá, bán sản phẩm trên mạng. Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.

**Lĩnh vực giáo dục đào tạo:** trong tình hình dịch bệnh nhà trường đã tổ chức dạy học trực tuyến qua các ứng dụng như Google Meeting, Zoom... Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, sử dụng máy chiếu, laptop. Sử dụng các mạng xã hội để liên lạc, trao đổi thông tin, công tác giáo dục giữa nhà trường, thầy cô giáo với các bậc phụ huynh học sinh để có mối liên kết giáo dục giữa nhà trường và gia đình. Ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

**Lĩnh vực Y tế:** trên địa bàn xã đã nhập sổ sức khỏe điện tử; các ứng dụng về quản lý dịch tễ, khai báo y tế, nền tảng tiêm chủng trong phòng, chống dịch covid-19, phục vụ chiến dịch tiêm chủng, phòng, chống dịch bệnh covid-19 trên địa bàn xã; thực hiện in mã Qr-Code khai báo địa điểm di chuyển tại các địa điểm tập trung đông người. Tuyên truyền người dân tích cực cài và sử dụng các ứng dụng phòng, chống dịch bệnh covid-19, ứng dụng sổ sức khỏe điện tử đạt trên 50%.

**Lao động thương binh và xã hội:** Tuyên truyền nhân dân trên địa bàn xã sử dụng phần mềm trong công tác quản lý, sử dụng bảo hiểm y tế trên ứng dụng Vssid trong công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt 50% trở lên. (Chưa đạt)

- Đảm bảo người dân được bảo vệ an toàn trên môi trường mạng đặc biệt chặn lọc các nội dung xấu, độc hại. (Chưa đạt)

- Phổ cập điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn xã (Chưa đạt)

vì chưa có kinh phí hỗ trợ nhân dân)

#### **10. Kinh phí thực hiện (Có phụ lục kèm theo)**

Kinh phí đã thực hiện trong năm 2022 là 747.315.000đ

Bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án phát triển Kinh tế số, Chính quyền số, xã hội số nhằm thực hiện chuyển đổi số của đơn vị trong năm 2022.

### **Phần II**

#### **KẾ HOẠCH NĂM 2023**

##### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyên đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Nghị quyết số 214/2022/HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND về ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026;

Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 về phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;

Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyên đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyên đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 10/11/2021 về truyền thông hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 27/8/2021 về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và bảo đảm cung cấp hàng hóa thiết yếu trong tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 31/3/2022 về ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại Thanh Hoá;

Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 29/4/2022 về ban hành kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

## II. MỤC TIÊU

Hoàn thành xã chuyển đổi số đến năm 2025.

- Xã có sản phẩm OCOP giới thiệu lên trang thông tin điện tử và các trang mạng.

- Đạt 50% Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh có ứng dụng nền tảng số, công nghệ số được thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.

- Đạt 50% người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được thông tin, phổ biến, đào tạo về các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số y tế, giáo dục.

- Đạt 60% người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng.

- Đạt 100% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Lắp đặt thêm 20 camera an ninh trên các tuyến đường giao thông như: trục đường chính, những điểm quan trọng phục vụ giám sát an ninh, trật tự, giám sát giao thông,... đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật.

- 70% các trường học triển khai và phụ huynh học sinh nộp học phí, lệ phí không dùng tiền mặt.

- 50% các trường học phải triển khai đảm bảo các điều kiện và chấp nhận thanh toán học phí, phí, lệ phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- 80% học sinh trường THCS và tiểu học được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến;

- Trường THCS xây dựng công thư viện số và hệ thống học trực tuyến tại các trường học.

- 100% cán bộ công chức công đoàn xã thanh toán không dùng tiền mặt và sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin thành thạo trên địa thoại thông minh

- Lắp đặt hệ thống truyền thanh thông minh.

- Lắp đặt hệ thống phòng họp không giấy tờ

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Nhận thức số**

##### ***1.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số***

Tổ chức các Hội nghị tập huấn để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10/2023 làm băng rôn, khẩu hiệu và đăng lên trang thông tin điện tử của xã.

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ đảng viên, doanh nghiệp và Người dân trên địa bàn và cần thiết của chuyển đổi số.

Tăng cường tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nhận thức thực hiện các nội dung chuyển đổi số. Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp với tình hình ở xã, nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

Tập trung tuyên truyền cho nhân dân hiểu và nhận thức đúng về chuyển đổi số; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số.

##### ***1.2. Chia sẻ sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số***

Thành lập các tổ cộng đồng đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng các nền tảng số. Đây là hướng tiếp cận toàn dân về CĐS để cùng làm ở trên địa bàn xã để thực hiện tuyên truyền.

##### ***1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số” trên Zalo***

Hướng dẫn đến tận người dân sử dụng Zalo và thực hiện quét mã QR. tham gia chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số của tỉnh để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

#### **2. Thể chế số**

UBND xã chỉ đạo, tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Từ đó tạo sự đồng thuận cao của các cơ quan, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và người dân trên địa bàn xã nhận thức đầy đủ và tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số.

Kiện toàn BCD và xây dựng nghị quyết, kế hoạch kịp thời để thực hiện thành công xã chuyển đổi số vào năm 2025.

#### **3. Hạ tầng số**

##### **3.1. Nâng cấp mạng nội bộ (LAN) và kết nối internet của xã**

- Khảo sát, bổ sung hệ thống kết nối mạng nội bộ các máy tính của CBCC trong xã.



- Nâng cấp gói dữ liệu mạng Internet sử dụng trong toàn bộ hệ thống máy tính, mạng Wifi trong khu công sở.

3.2 Bổ sung hệ thống thiết bị CNTT, tăng cường công tác an toàn thông tin mạng

- Tu sửa, nâng cấp hệ thống đài truyền thanh xã ứng dụng công nghệ thông tin-Viễn thông: đầu tư hệ thống truyền thanh thông minh, sử dụng kết nối mạng VNPT giữa các cụm loa và máy chủ, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho sản xuất các tin bài...

- Thường xuyên rà soát, phát hiện các sự cố an ninh mạng, an toàn bảo mật hệ thống mạng nội bộ trong UBND xã.

3.3. Triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình

- Lắp đặt hệ thống thiết bị phục vụ Hội nghị không giấy tờ cho BCH Đảng bộ, HĐND-UBND xã, hội nghị trực tuyến từ UBND xã đến 4 thôn trong xã.

3.4. Triển khai Hệ thống camera an ninh

- Lắp đặt thêm hệ thống Camera giám sát tại công sở UBND xã.

- Bố trí Camera tại các điểm công cộng, các trục đường, ngõ để giám sát, theo dõi tình hình ANTT, ATGT trên địa bàn xã.

#### **4. Dữ liệu số**

Duy trì phát triển dữ liệu số của xã trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia duy trì chữ ký số chuyên dùng trên hệ thống phần mềm của tỉnh, huyện.

#### **5. Nền tảng số**

Duy trì thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, huyện giao và Sở Thông tin và Truyền thông. Xã thực hiện ứng dụng đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tính năng, chức năng, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của nền tảng số, hệ thống cho phát triển Chính phủ số/Chính quyền số (*Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh- LGSP; các hệ thống nền tảng, dịch vụ số dùng chung nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh dùng chung; các nền tảng ứng dụng của bộ, ngành, địa phương hoặc toàn quốc;...*).

#### **6. Nhân lực số**

Tổ chức cho cán bộ công chức xã tham gia khóa học về chuyển đổi số nâng cao nhận thức lãnh đạo; đào tạo kỹ năng số cho CBCC.

Cử cán bộ công chức viên chức tham gia các khóa học bồi dưỡng, tập huấn cấp trên mở.

Mở các lớp tập huấn về chuyển đổi số đến tận người dân

#### **7. An toàn thông tin mạng**

- Triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- 23 máy tính của cán bộ công chức được cài đặt phần mềm diệt vi rút trong năm 2023.

- Đồng chí Lê Học Danh trưởng công an xã trách lĩnh vực an ninh mạng

#### **8. Chính quyền số**

- Duy trì sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc (TD-Office) trong cơ quan UBND xã.
- Duy trì sử dụng hệ thống Cổng dịch vụ công và một cửa điện tử ở các bộ phận nhận và trả hồ sơ cho công dân.
- Thực hiện sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh đối với CBCC
- Duy trì và thực hiện chữ ký số chuyên dùng đối với các văn bản phát hành tới các tổ chức trong hệ thống công đăng nhập của tỉnh.
- Nâng cấp trang thông tin điện tử (website): thường xuyên cập nhật các tin bài về hoạt động trên tất cả các lĩnh vực: hệ thống chính trị, đời sống kinh tế xã hội, các hoạt động về Quốc phòng, An ninh, chuyên đổi số...
- Thiết lập kênh giao tiếp giữa chính quyền cấp xã và người dân: xây dựng các trang Fanpage, Zalo, sử dụng hòm thư điện tử góp ý tích hợp trong Trang thông tin điện tử của xã...
- Triển khai các nền tảng công nghệ phòng chống dịch: Duy trì tuyên truyền, phổ biến rộng khắp tới cán bộ, hội viên, đoàn viên và nhân dân các ứng dụng Công nghệ thông tin trong phòng chống dịch Covid-19 như: nCoV, PC Covid... 100% sử dụng sổ khám bệnh điện tử.

## **9. Kinh tế số**

### **9.1. Phát triển thương mại điện tử**

Đầu mối, liên hệ với các cơ quan, tổ chức đưa thương hiệu sản phẩm trên địa bàn như: Dưa chuột đạt OCOP, các sản phẩm nông nghiệp khác (gạo, cá nước ngọt...), các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp ... lên các sàn giao dịch thương mại điện tử trong và ngoài tỉnh, tạo đầu ra ổn định với giá trị cao cho người dân.

### **9.2. Triển khai thanh toán điện tử**

Từng bước phổ biến và triển khai việc thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, trạm y tế. Hướng dẫn người dân có tài khoản ngân hàng, điện thoại thông minh cài đặt các ứng dụng ví điện tử, ứng dụng do các ngân hàng phát hành để thanh toán các loại hóa đơn cho các dịch vụ thiết yếu như: điện, nước, học phí, phí điều trị...

### **9.3. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số**

- Tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn hiểu rõ hơn về chuyển đổi số, tầm quan trọng và hiệu quả thiết thực của việc sử dụng các ứng dụng CNTT, tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý và hoạt động sản xuất. Trên cơ sở đó, lựa chọn các nhà cung cấp sản phẩm CNTT phù hợp với hoạt động của mỗi doanh nghiệp.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký, sử dụng tem truy suất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký tài khoản, thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch điện tử.

- Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

### **9.4. Tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ trên môi trường mạng**

- Đưa một số sản phẩm thế mạnh của địa phương lên các website bán hàng, các trang Fanpage quảng cáo, trang nông sản thanh hóa như: sản phẩm nông nghiệp (dưa, gạo, cá, ốc nước ngọt,...), các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp.

- Tổ chức hội nghị tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn để người dân, doanh nghiệp quảng bá, xây dựng thương hiệu và hình ảnh cho các sản phẩm nông sản, dịch vụ du lịch của địa phương trên môi trường mạng.

- Xây dựng các video, tin bài để tuyên truyền, phổ biến thúc đẩy người dân tham gia vào quá trình chuyển đổi số của xã.

- Quảng bá về mô hình xây dựng chuyên đổi số xã trên cổng thông tin điện tử của xã, của huyện, trên Zalo, fanpage,...

9.5. Chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực của hệ thống chính trị và kinh tế xã hội.

- Nghiên cứu, lựa chọn các mô hình, giải pháp phù hợp để triển khai chuyển đổi số trong nông nghiệp, du lịch, tài nguyên và môi trường, y tế, giáo dục, tài chính, kế hoạch,...

- Thường xuyên tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm các mô hình chuyển đổi số hiệu quả trong các lĩnh vực, triển khai nhân rộng trên địa bàn.

- Về du lịch: Triển khai các giải pháp chuyển đổi số do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn, triển khai; thông qua ứng dụng công nghệ số để quảng bá hình ảnh, sản phẩm văn hóa, du lịch của địa phương trên môi trường mạng (các trang thông tin điện tử, mạng xã hội ...); xây dựng các thuyết minh, video clip, hình ảnh để giới thiệu, quảng bá các sản phẩm văn hóa, du lịch trên môi trường số.

- Về nông nghiệp: Triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong nông nghiệp do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn; như mua bán trên không gian mạng (<https://nongsanantoanthanhhoa.vn>)...

- Lĩnh vực an ninh, trật tự: Bổ sung 20 Camera giám sát tại các vị trí quan trọng; Duy trì thực hiện các kênh thông tin, mạng xã hội để người dân phản ánh, kiến nghị các trường hợp khẩn cấp, vi phạm an ninh, trật tự tại địa phương...

## **10. Xã hội số**

### 10.1. Truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về chuyển đổi số: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; quảng bá, bán sản phẩm, hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử; đăng ký, sử dụng tài khoản điện tử; thanh toán không dùng tiền mặt (tiền điện, nước, dịch vụ VT-CNTT, học phí, dịch vụ y tế khám chữa bệnh,...); đăng bài, hình ảnh sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa trên các trang thông tin điện tử, mạng xã hội; ứng dụng công nghệ số trong sản xuất nông nghiệp;...

- Tối thiểu 50% người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn xã được tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số.

- Hình thức tuyên truyền: Thông qua các cuộc họp của thôn, thông qua các cuộc họp của các tổ chức đoàn thể; tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã, trang thông tin điện tử của xã; Tổ công nghệ số cộng đồng, các doanh nghiệp viễn thông triển khai tập huấn.

10.2. Triển khai các dịch vụ số trong các lĩnh vực Y tế và Giáo dục, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp: đăng ký tài khoản để thanh toán trực tuyến các dịch vụ thiết yếu. Tư vấn khám chữa bệnh qua mạng.

10.3. Triển khai các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, thiết lập hạ tầng viễn thông, mạng Internet.

Thiết lập hạ tầng viễn thông, mạng Internet. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp Viễn thông đầu tư, nâng cấp hạ tầng viễn thông (trạm BTS, các tuyến truyền dẫn băng rộng) đảm bảo phủ sóng thông tin di động 3G, 4G, 5G và internet băng rộng đến trung tâm xã và 100% các thôn.

#### **IV. GIẢI PHÁP**

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, Chính quyền trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quán triệt, học tập, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ đảng viên, doanh nghiệp và Người dân trên địa bàn về cần thiết của chuyển đổi số.

2. Tăng cường tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nhận thức thực hiện các nội dung chuyển đổi số. Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp với tình hình ở xã, nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

3. Tập trung tuyên truyền cho nhân dân hiểu và nhận thức đúng về chuyển đổi số; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số.

4. Thực hiện giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến đạt 100%. Tiếp tục tuyên truyền cho nhân dân về kết nối cung cầu nông sản, thực phẩm an toàn.

5. Hợp tác với các doanh nghiệp xây dựng sản phẩm OCOP và mở rộng thêm vùng cây lúa vietgap đảm bảo chất lượng hiệu quả.

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn kinh phí lấy từ nguồn đầu giá đất ở khu vực trung tâm xã và các nguồn xã hội hóa hợp pháp khác, dự kiến tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch 2,2 tỷ đồng.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Công chức VHXXH.**

Tham mưu, xây dựng kế hoạch thực hiện thành công xã chuyển đổi số vào năm 2025. Cập nhật thông tin và báo cáo đầy đủ lên cấp trên. Và các văn bản quy định của cấp trên.

Tuyên truyền cho nhân dân nhập dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện các nhiệm vụ cấp trên giao liên quan đến chuyển đổi số.

##### **2. Công chức Địa chính-Xây dựng.**

Tham mưu, xây dựng kế hoạch tạo sản phẩm occop của xã và mở rộng quy hoạch vùng cây lúa chuyên canh vietgap đảm bảo chất lượng hiệu quả. Thực hiện các nhiệm vụ cấp trên giao liên quan đến chuyển đổi số.

##### **3. Công chức VP-TK**

Tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện dịch vụ công trực tuyến, cải cách thủ tục hành chính. Thực hiện các nhiệm vụ cấp trên giao liên quan đến chuyển đổi số.

#### **4. Công chức tư pháp**

Tham mưu thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính hướng dẫn người dân và nhập các thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến. Thực hiện các nhiệm vụ cấp trên giao liên quan đến chuyển đổi số.

**5. Đề nghị MTTQ các đoàn thể:** Đẩy mạnh tuyên truyền cho hội viên, đoàn viên thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên môi trường, quảng bá các sản phẩm văn hóa, lịch sử; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người xã Hà Giang, Hà Trung thân thiện, văn minh trên không gian mạng, gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng và trật tự, an toàn xã hội.

- Hội nông dân, hội phụ nữ tuyên truyền cho các hội viên thực hiện kết nối cung cầu nông sản sạch, sàn thương mại điện tử, nâng tỷ lệ người dân tham gia mua sắm trực tuyến.

- Đoàn thanh niên tuyên truyền cho các đoàn viên có lòng nhiệt tình hoạt động cộng đồng, tuyên truyền hướng dẫn người dân, hỗ trợ nhân dân trên địa bàn xã sử dụng công nghệ số.

**6. Công an xã:** Hướng dẫn cho nhân dân nhập đầy đủ các thông tin trên dữ liệu quốc gia. Thực hiện lắp thêm hệ thống camera an ninh và cảnh báo cho nhân dân về triều trờ lừa đảo trên không gian mạng, an ninh mạng.

**7. Trạm y tế:** Thực hiện tốt sức khỏe điện tử đạt 100%; các ứng dụng về quản lý dịch tễ, khai báo y tế, nền tảng tiêm chủng trong phòng, chống dịch covid-19. Tuyên truyền, tư vấn, khám chữa bệnh trên zalo và facebook của trạm y tế Hà Giang cho nhân dân về chăm sóc sức khỏe ban đầu.

**8. Các trường học:** Tiếp tục thực hiện tốt các ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, sử dụng máy chiếu, laptop. Sử dụng các mạng xã hội để liên lạc, trao đổi thông tin, công tác giáo dục giữa nhà trường, thầy cô giáo với các bậc phụ huynh học sinh để có mối liên kết giáo dục giữa nhà trường và gia đình. Triển khai cho 100% phụ huynh học sinh sử dụng phần mềm edu. Ứng dụng hệ thống phần mềm quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục.

**9. Các thôn:** Tiếp tục hoàn thiện nhóm zalo và facebook để tuyên truyền cho nhân dân về các chủ trương đường lối của đảng chính sách pháp luật của nhà nước thúc đẩy quá trình chuyển đổi số.

### **VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Triển khai Kế hoạch dựa trên các nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện năm 2023./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện (b/c);
- Phòng VH TT (b/c);
- TT Đảng ủy, TT.HĐND xã (b/c);
- Thành viên BCĐ chuyên đổi số xã (t/h);
- Các cơ quan, ban ngành, đơn vị cấp xã (p/h);
- Các doanh nghiệp trên địa bàn xã (t/h);
- Các trường học, trạm y tế (t/h);
- Lưu: VT, VHXH.

**CHỦ TỊCH**

**Tổng Văn Tuyên**

**Phụ lục 2: Danh mục các dự án, nhiệm vụ của xã triển năm 2023**

<b>TT</b>	<b>Danh mục dự án</b>	<b>Chủ đầu tư</b>	<b>Tổng mức đầu tư (triệu đồng)</b>	<b>KP năm 2022 (triệu đồng)</b>	<b>KP năm 2023 (triệu đồng)</b>	<b>Các văn bản chỉ đạo</b>
<b>I.</b>	<b>Danh mục các dự án, nhiệm vụ chuyển tiếp từ năm 2022 sang năm 2023</b>					
1	Đầu tư lắp đặt hệ thống camera an ninh	UBND xã Hà Giang	250	0	250	- Nghị quyết của HĐND - KH của UBND - QĐ của UBND
2	Đầu tư lắp đặt màn hình lets ở hội trường xã	UBND xã Hà Giang	680	350	330	- Nghị quyết của HĐND - KH của UBND - QĐ của UBND
<b>II</b>	<b>Danh mục các dự án, nhiệm vụ triển khai mới năm 2023</b>					
1	Lắp đặt hệ thống phòng họp không giấy tờ cho BCH, HĐND, UBND xã	UBND xã Hà Giang	230		230	- Nghị quyết của HĐND - KH của UBND - QĐ của UBND
2	Đầu tư lắp đặt hệ thống truyền thanh thông minh	UBND xã Hà Giang	150	0	150	- Nghị quyết của HĐND - KH của UBND - QĐ của UBND